TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁI THỤY** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 79/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 29 - 9 - 2023

V/v: Ly hôn giữa chị Thuyện và anh Quyết

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Hồng Tuyên và bà Đỗ Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ghi biên bản phiên tòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy: Bà Trần Thị Tình – kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59A/2023/QĐST- HNGĐ ngày 24/8/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 36A/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2023 giữa:

*Nguyên đơn***:** Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1986 – *Đề nghị xét xử vắng mặt*

HKTT: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình

Địa chỉ: thôn Bắc Cường, xã Thái Thượng, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985 – *Vắng mặt tại phiên toà*

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/5/2023, bản tự khai ngày 12/7/2023, các đơn gửi Tòa án, nguyên đơn là chị Đỗ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện, tỉm hiểu và đăng ký kết hôn số 05/2013 ngày 19/01/2013, đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Đô, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống làm ăn tại thôn T, xã Đ, huyện T, tỉnh tỉnh Thái Bình. Bắt đầu từ năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 02/2023 chị và anh Quyết ly thân, hiện nay chị đang ở tại nhà bố mẹ đẻ ở thôn Bắc Cường, xã Thái Thượng, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình. Mặc dù hai bên gia đình đã hoà giải động viên nhưng giữa chị và anh Quyết không tìm được giải pháp hoà giải đoàn tụ. Hiện nay mâu thuẫn giữa chị và anh Nguyễn Văn Q càng thêm sâu sắc, không còn tin tưởng nhau, không thể cùng chung sống với nhau được nữa. Chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Thái Thuỵ giải quyết cho chị ly hôn anh Nguyễn Văn Q

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Minh V,

sinh ngày 05/12/2013 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/10/2015. Từ khi ly thân, con Nguyễn Thanh T đang do chị trực tiếp nuôi dưỡng, con Nguyễn Minh V do anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị đề nghị Toà án giải quyết giao cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thanh T, giao cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh V hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập trung bình 8,5 triệu/tháng; anh Quyết làm nghề lái xe tải chở hàng tại địa phương. Anh, chị đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con các con. Trường hợp Toà án giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng thì chị cũng nhất trí, chị không yêu cầu anh Quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị đề nghị được tự thoả thuận với anh Nguyễn Văn Q, không yêu cầu Toà án giải quyết

Về nợ chung: Chị và anh Nguyễn Văn Q không có nợ chung, không yêu cầu toa án giải quyết.

Tại biên bản hoà giải ngày 19/6/2023do Trung tâm hoà giải tại Toà án lập anh Nguyễn Văn Q khai: Thời gian đăng ký kết hôn, quá trình chung sống như lời trình bày của chị Đỗ Thị T. Anh xác định vợ chồng có mâu thuẫn và căng thẳng và ly thân từ tháng 02/2023 đến nay. Nay chị Đỗ Thị T đề nghị giải quyết ly hôn anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Thuyện không còn, anh đề nghị Toà án giải quyết ly hôn. Anh xác định anh và chị Thuyện có hai con chung như chị Thuyện trình bày, anh đề nghị trực tiếp nuôi hai con, không yêu cầu chị Thuyện cấp dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Toà án giải quyết

Xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Thái Đô ngày 25/8/2023 có nội dung: Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị T đăng ký kết hôn vào ngày 19/11/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Đô, huyện Thái Thuỵ, tỉnh Thái Bình, quá trình chung sống do anh chị có mâu thuẫn dẫn đến việc chị Thuyện yêu cầu giải quyết ly hôn anh Quyết. Anh, chị có hai con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 05/12/2013 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/10/2015. Đề nghị Toà án căn cứ vào quy định của pháp luật, chứng cứ hai bên cung cấp để giải quyết ly hôn theo quy định, cả hai anh chị đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung

Do không hòa giải được nên vụ án phải đưa ra xét xử.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đều đúng quy định. Về nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 xử cho chị Đỗ Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Q; Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 05/12/2013 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/10/2015. Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình: Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh T, giao cho anh Nguyễn Văn Q trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh V đến khi hai con chung đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Anh Nguyễn Văn Q và chị Đỗ Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung; hai bên có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, đề nghị cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết. Về tài sản chung: Do các đương sự đều không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Chị Đỗ Thị T đề nghị xét xử vắng, anh Nguyễn Văn Q vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Xét yêu cầu của nguyên đơn:*

[2.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thái Đô vào ngày 19/01/2013, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống do tính tình không hợp nên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mâu thuẫn căng thẳng từ tháng 02/2023 dẫn đến chị Đỗ Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn. Khi gửi đơn ly hôn đến Toà án chị Đỗ Thị T đã lựa chọn hoà giải viên để hoà giải thuận tình ly hôn với anh Nguyễn Văn Q. Ngày 19/6/2023, hoà giải viên đã hoà giải có mặt hai anh chị; anh Nguyễn Văn Q cũng xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Thuyện không còn nên nhất trí ly hôn. Do chưa thống nhất được việc nuôi dưỡng con chung nên Hoà giải viên chưa ghi nhận được sự thoả thuận của anh, chị. Sau đó Hoà giải viên mời anh Nguyễn Văn Q đến làm việc nhưng anh Quyết vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án tại Toà án anh Quyết đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Toà án nhưng không đến làm việc. Xác minh tại Uỷ ban nhân dân xã Thái Đô phản ánh giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q có mâu thuẫn nên dẫn đến việc chị Thuyện yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Đỗ Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Q.

[2.2]. *Về con chung*: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 05/12/2013 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/10/2015. Cháu Nguyễn Thanh T hiện đang ở cùng mẹ và có nguyện vọng được ở với mẹ, cháu Nguyễn Minh V hiện đang ở cùng bố có nguyện vọng được ở với bố. Xét thấy, chị Thuyện và anh Quyết đều có đủ điều kiện nuôi con chung, việc giao cho mỗi người nuôi một con chung là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với nguyện vọng của các con, ổn định cho cuộc sống của các con. Nên giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh T, giao cho anh Quyết trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh V đến khi hai con đủ 18 tuổi hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

[2.3]. *Về phân chia tài sản chung, nợ chung:* Do các đương sự đều không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3].*Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QuyÕt ®Þnh:

Áp dụng khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Đỗ Thị T ly hôn anh Nguyễn Văn Q

2. Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q có hai con chung là Nguyễn Minh V, sinh ngày 05/12/2013 và Nguyễn Thanh T, sinh ngày 23/10/2015. Giao cho chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Thanh Tậm, giao cho anh Quyết trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Minh V đến khi hai con chung đủ 18 tuổi, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hai bên có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết.

3. Về tài sản chung: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005382 ngày 12/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *TAND tỉnh Thái Bình;*
- *VKSND tỉnh Thái Bình*
- *VKSND huyện Thái Thuỵ;*
- *UBND xã Thái Xuyên (nơi ĐKKH)*
- *Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Thị Hương Lan